

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2023/HS-ST
Ngày 03-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xet;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T (tên gọi khác B), sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1972 và bà Lê Thị N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 2001 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp Thanh T, xã Đông T, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 2001; có một em sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp C, xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

+ Anh Võ Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp S, xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã Nguyễn Việt K, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

+ Anh Quách Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Xóm M, xã Biển Bạch Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp Thanh T, xã Đông T, huyện An M, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Vũ K, sinh năm 1992; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T làm công nhân tại công ty TNHH Key Bay Furniture (sau đây gọi tắt là công ty) cùng anh Ngô Vũ K tại khu phố Bình C, phường Khánh B, thị xã Tân U (nay là thành phố Tân U), tỉnh Bình Dương. Ngày 04/11/2020, trong quá trình làm việc tại công ty giữa bị cáo Phạm Văn T và anh Ngô Vũ K xảy ra mâu thuẫn, bị cáo T và anh K hẹn nhau tan ca sẽ gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T về trước, còn anh K vẫn tiếp tục làm việc. Khi bị cáo T ra khỏi công ty gặp bị cáo Nguyễn Văn X, bị cáo Thắng rủ bị cáo X đi uống bia tại quán đồ nướng (không rõ tên). Trong thời gian hai bị cáo uống bia tại quán đồ nướng, bị cáo T kể cho bị cáo X nghe việc có mâu thuẫn với anh K trước đó và rủ bị cáo X đi đánh anh K thì bị cáo X đồng ý. Bị cáo X điều khiển xe mô tô biển số 68M1-209.75 chở bị cáo T về phòng trọ của bị cáo X tại khu phố 8, phường Uyên H, thị xã Tân U để lấy 01 con dao tự chế dài 81cm. Bị cáo X để dao dưới yên xe rồi điều khiển xe chở bị cáo T đến công ty. Khi đến cổng công ty bị cáo T xuống xe đi lại phía cổng, bị cáo X ngồi trên xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo T nhìn thấy anh K đi bộ ra khỏi cổng công ty, bị cáo cầm nón bảo hiểm đi về phía anh K, dùng nón bảo hiểm đánh anh K thì bị anh K đánh lại. Lúc này, các anh Trần Văn Đ, Võ Văn C, Đoàn Văn C, Quách Văn T là bạn làm chung của anh K thấy anh K bị đánh nên lại can ngăn không cho bị cáo T đánh anh K. Thấy vậy, bị cáo X xuống xe lấy dao đến cùng bị cáo T đánh nhóm anh K, bị cáo X dùng dao chém vào tay và vào lưng của anh Trần Văn Đ, Võ Văn C, Đoàn Văn C, Quách Văn T gây thương tích. Sau khi gây thương tích, bị cáo X chở bị cáo T rời khỏi hiện trường, sau đó bỏ trốn. Hai bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên. Anh Trần Văn Đ, Võ Văn C, Đoàn Văn C, Quách Văn T được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích sau đó trình báo cho Cơ quan Công an. Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ, tạm giữ vật chứng gồm: 01 con

dao tự chế bằng kim loại, dài 81cm; 01 xe mô tô biển số 68M1-209.75; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/2021/GĐPY ngày 14/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Trần Văn Đ là 26%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/2021/GĐPY ngày 14/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Võ Văn C là 26%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 349/2023/GĐPY ngày 09/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Quách Văn T là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 350/2023/GĐPY ngày 09/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Đoàn Văn C là 5%.

Tại cáo trạng số 186/CT-VKSTU ngày 19 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn X về Tội cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Nguyễn Văn X mức án tù từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Nguyễn Văn X đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Phạm Văn T trả lại số tiền 44.000.000 đồng mà ông N đã bỏ ra bồi thường trước cho các bị hại. Bị cáo Phạm Văn T đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 68M1-209.75, bị cáo Nguyễn Văn X sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn N là cha của bị cáo Nguyễn Văn X làm chủ sở hữu, ông N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại xe mô tô trên cho ông N.

Đối với 01 cây mã tấu bằng kim loại, dài 81cm, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn X, tại phiên tòa bị cáo xác định không có yêu cầu nhận lại điện thoại trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 20 giờ, ngày 04/11/2020 tại khu vực trước cổng Công ty TNHH Key Bay Furniture thuộc khu phố B, phường K, thị xã Tân U (nay là thành phố Tân U), tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Nguyễn Văn X dùng dao tự chế gây thương tích cho anh Võ Văn C với tỷ lệ tổn thương 26%, anh Trần Văn Đ tỷ lệ tổn thương 26%, anh Đoàn Văn C tỷ lệ tổn thương 05% và anh Quách Văn T tỷ lệ tổn thương 03% sau đó bỏ trốn. Hai bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên và bị tạm giam cho đến nay.

Như vậy, hành vi của các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bốn bị hại, trong đó có hai bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 26% đã đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 186/CT-VKSTU ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các

bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Văn T tham gia với vai trò là người chủ mưu đề xuất việc phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi. Bị cáo Nguyễn Văn X tham gia với vai trò là người thực hành. Nên khi quyết định hình phạt bị cáo Phạm Văn T phải chịu mức án nặng hơn bị cáo Nguyễn Văn X.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thỏa thuận xong việc bồi thường với các bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn N tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải trả số tiền 44.000.000 đồng mà ông N đã bồi thường cho các bị hại. Bị cáo Phạm Văn T đồng ý trả cho ông N số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo T và ông N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 68M1-209.75, bị cáo Nguyễn Văn X sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn N là cha của bị cáo Nguyễn Văn X làm chủ sở hữu, ông N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại xe mô tô trên cho ông N là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 cây mã tấu bằng kim loại, dài 81cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn X, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm dân sự, xử lý đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn X phạm Tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ: Điểm d Khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 29/9/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn T trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây mã tấu bằng kim loại, dài 81cm (cán tròn màu đen dài 22.5cm).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1174 phím bấm màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Bị hại (04);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Công an thành phố Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết